

**UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 1 - BẬC THCS
(Tính đến 24 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2024)**

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Trần Thị Thu Thảo	28/02/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
2	Nguyễn Thị Tuyên	10/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
3	Trần Phan Hương Lan	29/10/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
4	Nguyễn Thị Hà Thanh	27/06/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
5	Nguyễn Thị Hồng Phước	21/10/1995	Nữ	Đại học	Ngữ học - Dạy tiếng	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
6	Trần Văn Hoàn	24/08/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
7	Ngô Thị Thanh Giang	22/12/1990	Nữ	ThS, Đại học	Quang học, Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
8	Đỗ Lê Đăng Khoa	10/10/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
9	Nguyễn Văn Lợi	4/06/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
10	Tạ Hoàng Anh Khoa	16/10/1996	Nam	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy môn Vật lý, Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
11	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/12/1988	Nữ	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Miễn		Nhân viên Kế toán	
12	Nguyễn Thị Huyền Trân	28/12/1992	Nữ	Đại học	Ngữ văn	Có		Giáo viên môn Ngữ văn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
13	Phan Thị Mỹ Tiên	8/06/1986	Nữ	Đại học	Văn học	Có		Giáo viên môn Ngữ văn	
14	Trần Ngọc Khánh Linh	23/05/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
15	Nguyễn Thái Toàn	3/08/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
16	Nguyễn Thị Thanh Cúc	15/01/1997	Nữ	ThS, Đại học	Hóa lý thuyết và hóa lý, Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
17	Lê Thị Thái	04/09/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
18	Nguyễn Thị Ngát	8/07/1988	Nữ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn	Con thương binh	Giáo viên môn Mỹ thuật	
19	Lương Thị Bích Ngọc	14/09/1997	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn		Nhân viên Kế toán	
20	Bùi Thị Thảo Trang	10/08/1987	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn		Nhân viên Kế toán	
21	Tạ Nguyễn Huyền Trang	02/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
22	Hoàng Thị Thanh Hiền	28/08/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
23	Nguyễn Quốc bảo	10/05/1993	Nam	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn		Nhân viên Thiết bị Thí nghiệm	
24	Ngô Nguyễn Hưng	26/08/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
25	Lâm Thanh Ngọc	9/03/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
26	Dương Nguyễn Lan Vy	25/06/1995	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
27	Đào Thái Hoàng Nam	8/08/1999	Nam	Đại học	PP giảng dạy tiếng Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
28	Hàn Thị Thảo	12/09/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
29	Trịnh Hồng Ngọc	6/08/1989	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
30	Nguyễn Thúy Hiền	24/11/2001	Nữ	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
31	Hoàng Nguyễn Yến Nhi	5/04/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
32	Đặng Ngọc Tân	19/02/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
33	Lý Thị Nhung	10/11/1994	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
34	Lê Thị Trà My	14/01/2001	Nữ	Đại học	Sư Phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
35	Nguyễn Đức Pháp	08/04/1988	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
36	Lê Xuân Trường	25/10/1982	Nam	Đại học	(Sư phạm) Toán	Miễn		Giáo viên môn Toán	
37	Nguyễn Thị Hậu	26/09/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
38	Phạm Thị Thái Hà	25/01/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
39	Huỳnh Thị Thanh Loan	28/05/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
40	Nguyễn Phan Minh Trang	23/06/1995	Nữ	Đại học	Quốc tế học	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
41	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa	10/01/2000	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
42	Nguyễn Thị Thu Thanh	2/06/1993	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
43	Nguyễn Duy Khanh	30/11/2000	Nam	Đại học	Thương mại và du lịch	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
44	Phạm Thị Phương Hằng	11/11/1988	Nam	Đại học	Tiếng Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
45	Phan Thị Mai	31/01/1988	Nữ	Đại học	Lịch sử	Có, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
46	Đặng Mỹ Kim Hẹn	27/10/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Miễn	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
47	Trần Thị Châu	06/04/1978	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
48	Phan Trần Thủy Trang	10/04/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
49	Hà Kiều Anh	17/07/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
50	Nguyễn Nhật Thanh Trang	15/02/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
51	Nguyễn Quang Chính	1/12/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	GXN hoàn thành bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
52	Nguyễn Thị Hằng	8/08/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
53	Phan Thị Vân	3/05/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
54	Trương Thị Cẩm Yến	17/02/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
55	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	27/11/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
56	Phạm Thị Thanh Tuyền	12/05/1996	Nữ	ThS, Đại học	Hóa lý thuyết và hóa lý, Sư phạm Hóa	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
57	Lê Minh Trung	14/01/1995	Nam	Đại học	Sư phạm Sinh học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
58	Trịnh Thị Rằm	15/10/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Sinh học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
59	Đặng Đức Hạnh	06/09/1989	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
60	Trần Thị Hương	30/03/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
61	Hoàng Thị Ánh Tuyết	6/09/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn		Giáo viên môn Mỹ thuật	
62	Phạm Thị Lan Phương	3/03/1986	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn		Nhân viên Kế toán	
63	Huỳnh Hữu Lộc	08/06/1999	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
64	Nguyễn Thị Ngọc Hải	23/04/1997	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
65	Nguyễn Thị Hà Trang	29/04/1994	Nữ	Đại học	PP giảng dạy (Ngôn ngữ Anh)	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
66	Nguyễn Thị Hồng Ánh	10/06/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
67	Trương Lê Khánh Dương	6/03/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
68	Trần Thị Vân Anh	21/06/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
69	Trần Thị Yên	11/03/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
70	Kiều Thị Lương	24/04/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
71	Huỳnh Thị Kim Trâm	20/04/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
72	Huỳnh Hạnh Thư	11/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
73	Nguyễn Lê Mai Quỳnh	24/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
74	Nguyễn Bảo Hân	26/05/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
75	Âu Lê Thiên Thanh	11/01/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Sinh học	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
76	Phùng Thị Á Hậu	10/12/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Sinh học	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Điểm ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
77	Đỗ Thị Vàng	9/08/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	Miễn		Giáo viên môn Công nghệ nông nghiệp	
78	Lê Văn Mộng	20/01/1995	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý - Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
79	Phạm Thị Kim Thoa	05/09/1980	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
80	Đào Hương Thảo	15/03/1983	Nữ	Đại học	Ngữ văn	Có		Giáo viên môn Ngữ văn	
81	Trịnh Nguyễn Hữu Văn	10/04/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
82	Trần Thị Kiều Loan	15/11/1996	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
83	Nguyễn Thị Thiết	23/11/1990	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
84	Huỳnh Yên Nhi	21/09/1997	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
85	Nguyễn Phúc Trường Tú	31/08/2000	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Không phù hợp	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Giáo viên môn Tiếng Anh	
86	Trần Ngọc Tân	25/07/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
87	Hồ Đình Văn	19/01/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
88	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	08/05/1999	Nữ	Đại học	Phương pháp giảng dạy (Ngôn ngữ an	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
89	Nguyễn Hoàng Lâm Phương	10/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
90	Nguyễn Thị Thái Thủy	31/08/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
91	Bùi Thị Thủy Trang	26/11/1983	Nữ	Đại học	Ngữ văn Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
92	Trần Anh Văn	9/08/1993	Nam	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
93	Lê Văn Thắng	9/09/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Cao đẳng SP Lịch sử - Địa lý	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
94	Trần Thị Anh Đào	23/10/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
95	Nguyễn Thị Thủy Tiên	8/06/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
96	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	27/05/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn		Giáo viên môn Mỹ thuật	
97	Đỗ Phương Oanh	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
98	Nguyễn Gia Khánh	01/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
99	Trần Thanh Vũ Tùng	14/12/1988	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
100	Tổng Thành Nguyễn	07/01/1997	Nam	Đại học	Toán học	Có		Giáo viên môn Toán	
101	Nguyễn Tắt Phú	29/08/1994	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
102	Nguyễn Thị Nga	15/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
103	Trần Thị Thùy Trang	19/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
104	Lê Thị Hồng Ánh	6/08/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
105	Lê Thị Lan Hương	28/07/1998	Nữ	ThS, Đại học	Giảng dạy Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
106	Nguyễn Quốc Hưng	7/10/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
107	Nguyễn Lê Hoàng Mi	17/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
108	Trần Nhật Quang	15/02/1995	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
109	Bùi Thị Khánh Hòa	1/12/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
110	Lê Đình Thủy	29/04/1988	Nữ	Đại học	Ngữ học - dạy tiếng (Ngữ văn anh)	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
111	Nguyễn Thị Xuân Trang	16/02/1993	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
112	Nguyễn Thị Hoàng Yến	23/03/1981	Nữ	Đại học	Báo tăng học	Miễn		Nhân viên Văn thư	
113	Trần Thị Thủy Hồng	16/09/1983	Nữ	Đại học	Kinh tế	Miễn		Nhân viên Văn thư	
114	Lưu Thị Hà	20/08/1988	Nữ	ThS, Đại học	Khoa học thư viện	Miễn		Nhân viên Thư viện	
115	Trần Hồng Hận	17/09/1990	Nam	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
116	Lê Thị Minh Trang	25/08/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
117	Vũ Thị Quyên	29/08/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
118	Nguyễn Kiều Anh	16/09/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
119	Nguyễn Văn Tân	9/09/1983	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
120	Nguyễn Thị Thu Trang	10/12/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
121	Lê Văn Huy	20/06/1983	Nam	Đại học	Tiếng Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
122	Nguyễn Thị Thanh Hải	6/10/1999	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
123	Phạm Việt Hà Phương	18/03/1996	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
124	Phạm Hải Hà	12/04/1985	Nữ	Đại học	Sư phạm giáo dục công dân	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
125	Lý Thị Thanh Thảo	15/02/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
126	Nguyễn Mỹ Linh	16/03/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
127	Trần Thu Thủy	10/08/1995	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
128	Đặng Phi Hùng	02/05/1987	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
129	Nguyễn Trương Phương Thảo	09/03/1989	Nữ	Đại học	Công nghệ Hóa hữu cơ	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thi nghiệm	
130	Thái Hiền Anh Khoa	28/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
131	Lê Thị Ngọc Ánh	23/10/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
132	Huỳnh Ngọc Nhật	17/05/1997	Nam	ThS, Đại học	Toán học, Toán ứng dụng	Có		Giáo viên môn Toán	
133	Đinh Thị Hà	1/07/1990	Nữ	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy học toán, Sư phạm	Không		Giáo viên môn Toán	
134	Nguyễn Viêt Dương	9/06/1992	Nam	ThS, Đại học	Toán học	NCS ngành Lý luận và PP dạy toán		Giáo viên môn Toán	
135	Đặng Quảng Ngọc Vy	30/09/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
136	Trần Ngọc Linh	4/10/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
137	Nguyễn Thị Phương Thảo	8/10/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
138	Trương Linh Hậu	21/11/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
139	Nguyễn Minh Nhật	16/09/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
140	Từ Thị Thùy Trang	20/06/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Điểm ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Chi chú
141	Nguyễn Thu Hoài	20/08/1998	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng SP Tiếng Anh		Giáo viên môn Tiếng Anh	
142	Nguyễn Thị Thùy	20/05/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn		Giáo viên môn Lịch sử	
143	Phan Dương Mạnh	04/08/1992	Nam	Đại học	Bóng chuyền	Có		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
144	Nguyễn Thiện Tĩnh	30/01/1998	Nam	Đại học	Võ thuật	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
145	Phạm Hồng Duyên	11/03/2001	Nữ	Đại học	Bắn súng	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
146	Phạm Xuân Thật	16/12/1993	Nam	Đại học	Võ	Có		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
147	Bạch Hoàng Khánh Nguyễn	14/02/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn		Giáo viên môn Mỹ thuật	
148	Nguyễn Duy Cường	18/02/1997	Nam	ThS, Đại học	Văn học VN, Văn học	Có	Con thương binh	Giáo viên môn Ngữ văn	
149	Nguyễn Thị Kim Khánh	01/04/1998	Nữ	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy học toán, Sư phạm	Miễn		Giáo viên môn Toán	
150	Lê Văn Thuận	02/06/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
151	Ngô Thị Phương Thùy	24/04/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
152	Đoàn Tiến Hùng	3/02/1995	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
153	Nguyễn Đức Kim Ngân	06/04/2002	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
154	Cao Thị Mỹ Hằng	13/05/1994	Nữ	Đại học	Bóng đá	Giáo dục thể chất		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
155	Nguyễn Thị Minh Thủy	16/12/1984	Nữ	Đại học	Kế toán	CC Thư viện		Nhân viên Thư viện	
156	Lê Anh Thư	13/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
157	Nguyễn Thanh Tuyển	5/10/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
158	Nguyễn Thị Mai Hương	8/12/1995	Nữ	Đại học	Hóa vô cơ (Nợ CC NVSP)	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
159	Trần Thị Minh	02/02/1984	Nữ	Đại học	Dược sĩ	CC Quản lý thiết bị trường học		Nhân viên Thiết bị - Thi nghiệm	
160	Nguyễn Thị Vy Vy	06/04/1998	Nữ	Đại học	Kế toán	CC Thư viện		Nhân viên Thư viện	
161	Lê Xuân Thư	28/08/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
162	Hồ Bảo Duy	8/12/1992	Nam	Đại học	Văn học	Chứng nhận NVSP 6 tháng		Giáo viên môn Ngữ văn	
163	Vương Thị Ánh Phương	17/02/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
164	Lê Thị Thúy An	27/10/1988	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
165	Nguyễn Linh Đãi	5/05/1990	Nam	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy văn, Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
166	Mai Ngọc Minh	29/01/2000	Nam	Đại học	Toán	Có		Giáo viên môn Toán	
167	Đào Võ Hoàng Phúc	27/05/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
168	Nguyễn Lê Thụy Tiên	6/01/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
169	Lý Thị Thu Hà	24/10/1994	Nữ	Đại học	Lịch sử	Có, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
170	Đông Thị Oanh	7/12/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
171	Huỳnh Phúc Nghĩa	06/04/2001	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
172	Nguyễn Thanh Danh	03/11/1999	Nam	Đại học	Giáo dục Thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
173	Nguyễn Hoàng Dương	11/11/2002	Nam	Đại học	Điện kinh	Giáo dục thể chất		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
174	Lê Thị Hoàng Ý	24/01/1993	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	Miễn		Nhân viên Văn thư	
175	Võ Thị Hồng Diệp	30/01/1993	Nữ	Đại học	Hán Nôm	Có		Giáo viên môn Ngữ văn	
176	Trần Thị Nam Phương	26/08/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
177	Lê Thị Phương Thảo	02/01/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
178	Đoàn Ánh Tuyết	20/03/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
179	Nguyễn Hoàng Kim Anh	28/05/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
180	Phạm Đắc Thắng	2/12/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
181	Phạm Thị Thúy Hằng	22/02/1994	Nữ	ThS, Đại học	Toán học, Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
182	Nguyễn Lê Khánh Duy	22/10/1993	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
183	Đỗ Bùi Thanh Thủy	7/01/1998	Nữ	ThS, Đại học	Lý luận và PP giảng dạy Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
184	Hồ Thanh Hòa	07/02/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
185	Nguyễn Thị Anh Thư	10/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
186	Tăng Thị Hòa	4/10/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
187	Dương Thị Thanh Triều	10/08/1984	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
188	Lê Vũ Minh Nguyệt	16/06/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Chi chú
189	Vũ Thị Hồng Hà	4/02/1980	Nữ	Đại học	Sinh học	Miễn	Con thương binh	Nhân viên Thiết bị - Thi nghiệm	
190	Hoàng Tố Quyên	23/04/1995	Nữ ⁺⁺	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
191	Nguyễn Ngọc Huyền	25/03/1998	Nữ ⁺⁺	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
192	Nguyễn Văn Phước	24/04/1980	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
193	Huỳnh Thị Thanh Xuân	03/06/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
194	Nguyễn Lê Lam Giang	27/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
195	Trần Thị Thu Phương	26/09/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
196	Lưu Thị Hồng Thủy	17/02/2000	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
197	Võ Văn Long	08/09/1991	Nam	Đại học	Bóng đá	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
198	Dương Chấn Hưng	29/10/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
199	Nguyễn Ngọc Giang	20/05/1976	Nam	Đại học	Sư phạm Thể dục	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
200	Tống Thị Tuyết Trinh	69/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
201	Nguyễn Ngô Duy Khánh	3/09/1999	Nam	Đại học	Sư phạm (ngôn Ngữ Anh)	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
202	Phạm Thị Thùy Linh	25/03/1998	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
203	Trần Thị Hồng Nhung	06/07/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
204	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/08/1992	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
205	Nguyễn Quỳnh Phương	15/01/1995	Nữ	Đại học	Lịch sử Việt Nam	Có, CC bồi dưỡng môn LS - DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
206	Trần Phát Tài	08/06/1997	Nam	Đại học	Võ thuật	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
207	Nguyễn Thùng	20/04/1994	Nam	Đại học	Sự phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên Tổng phụ trách	
208	Huỳnh Tấn Tài	3/08/1999	Nam	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên Tổng phụ trách	
209	Lê Thị Thảo	24/01/1993	Nữ	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
210	Đặng Văn Sơn	08/03/1994	Nam	Đại học	Sự phạm Sinh học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
211	Trần Thị Hiền	27/04/1983	Nữ	Đại học	Kinh tế	Miễn		Nhân viên kế toán	
212	Lê Thị Hồng Thu	11/11/1984	Nữ	Đại học	Ngân hàng	Miễn		Nhân viên kế toán	
213	Nguyễn Thị Lan Phương	28/12/1998	Nữ	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
214	Bích Văn Liễu	16/05/1989	Nam	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
215	Trần Phúc Chính	9/04/1987	Nam	Đại học	Vật lý	Có, CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
216	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/06/2001	Nữ	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
217	Võ Ngọc Uyên Thư	28/08/1993	Nữ	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
218	Trịnh Thị Hồng Nhiên	4/01/1998	Nữ	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
219	Nguyễn Thị Minh Trang	9/05/1995	Nữ	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
220	Nguyễn Thị Nguyệt	19/02/2002	Nữ	Đại học	Sự phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nhiệm vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
221	Đỗ Thành Đạt	26/04/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Giáo viên môn Âm nhạc	
222	Trần Văn Lâm	12/08/1992	Nam	Đại học	Điện kinh	Huấn luyện thể thao		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
223	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	1/12/2002	Nam	Đại học	Gym-Fitness	Giáo dục thể chất		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
224	Phạm Thị Nga	01/10/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
225	Quách Thị Dóm	20/12/1989	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên môn Ngữ văn	
226	Hồ Ngọc Lưu	3/04/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Miễn		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
227	Trần Thị Hương	16/11/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
228	Thạch Khánh Duyên	24/07/1995	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn	Người dân tộc thiểu số	Nhân viên kế toán	
229	Nguyễn Thị Thu Thương	16/10/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
230	Trần Thị Minh Quý	12/05/1992	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
231	Phạm Thị Trúc Linh	21/09/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
232	Vũ Xuân Hải	07/04/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
233	Đặng Thị Như Quỳnh	5/07/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
234	Thái Thị Kim Thoa	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
235	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
236	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
237	Nguyễn Văn Quyền	24/03/1995	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
238	Lê Nguyễn Thùy Linh	20/08/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
239	Nguyễn Thị Hợp	23/01/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
240	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	22/03/1981	Nữ	Đại học	Hóa học	Có, CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
241	Võ Thị Hoanh	20/05/1992	Nữ	Đại học	Cầu lông	Giáo dục thể chất		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
242	Bạch Hoàng Ý Nhi	03/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
243	Nguyễn Thị Hà Thanh	9/04/1983	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
244	Nguyễn Văn Duynh	12/06/1986	Nam	Đại học	Luật	CC Nghiệp vụ thư viện	Quản lý chuyên nghiệp phục	Nhân viên Thư viện	
245	Trần Quang Phúc	25/04/1997	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
246	Phạm Thị Trân Châu	12/06/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
247	Ngô Tùng Nhân	10/02/1994	Nam	ThS, Đại học	Lý luận và phương pháp dạy toán, Sư	Miễn		Giáo viên môn Toán	
248	Phan Thanh Huyền	05/10/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
249	Phạm Phúc Khang	21/04/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
250	Nguyễn Thị Hạnh Hằng	27/01/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
251	Nghiêm Thị Là	2/03/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
252	Đoàn Thị Mỹ Linh	24/05/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
253	Phạm Thị Thúy Nhân	14/01/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Sinh học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
254	Huỳnh Thị Thúy Kiều	24/02/1984	Nữ	ThS, Đại học	Vật lý lý thuyết và vật lý toán, Sư phạm	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
255	Phạm Thị Lan Phương	25/12/1997	Nữ	ThS, Đại học	Hóa lý thuyết và hóa lý, Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
256	Đặng Hồng Phương Thảo	09/07/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
257	Đỗ Hồng Phúc	04/02/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
258	Phạm Thị Huế	21/05/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
259	Phùng Văn Tiệp	22/12/1993	Nam	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
260	Nguyễn Thị Thùy Trang	4/08/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
261	Nguyễn Kiều Việt Đức	23/11/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
262	Trần Trung Hiếu	27/10/1990	Nam	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Miễn		Giáo viên môn Công nghệ công nghiệp	
263	Chu Thúy Quỳnh	14/09/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
264	Nguyễn Phương Thảo	23/03/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
265	Lê Thị Việt Phương	02/08/1991	Nữ	ThS, Đại học	Toán học, Toán - Tin học	Có		Giáo viên môn Toán	
266	Cao Hoàng Long	30/03/1992	Nam	ThS, Đại học	Lý luận và phương pháp dạy toán, Toán tin ứng dụng	Có		Giáo viên môn Toán	
267	Lê Thị Tân	18/11/1992	Nữ	ThS, Đại học	Đại số và lý thuyết số, Sư phạm toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
268	Ngô Thị Hoàng Yến	12/06/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
269	Phạm Thị Lịch	5/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
270	Đỗ Thị Diên	9/09/1989	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
271	Phan Phú Quý	16/08/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
272	Nguyễn Ngọc Minh	25/06/1987	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
273	Phạm Vũ Thanh	16/10/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
274	Nguyễn Lưu Hải Tâm	7/02/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
275	Trần Văn Nhi	18/09/2001	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
276	Nguyễn Thị Minh Thư	26/02/1988	Nữ	Đại học	Lưu trữ và quản trị văn phòng	Miễn		Nhân viên Văn thư	
277	Trần Thị Trà My	20/04/1989	Nữ	Đại học	Luật học	Miễn		Nhân viên Văn thư	
278	Trương Thị Mộng Thu	28/06/1985	Nữ	Đại học	Công nghệ may	Miễn		Nhân viên Văn thư	
279	Nguyễn Thị Loan	16/04/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
280	Võ Thị Anh Thư	18/07/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
281	Nguyễn Hoàng Hương Nhi	03/11/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh + Tiếng Việt	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
282	Hoàng Mạnh Cường	13/01/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
283	Vũ Thị Thu Hà	21/01/1987	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
284	Lê Hồng Anh Thư	16/07/2000	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
285	Nguyễn Huyền Phương Trinh	6/04/1994	Nữ	Đại học	Vật lý học	Có, CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
286	Lê Hữu Hưng	21/06/1990	Nam	Đại học	Vật lý học	Có, CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
287	Lê Thị Mỹ An	16/11/1989	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	Miễn		Nhân viên kế toán	
288	Ngô Thị Bích Vân	17/04/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
289	Nguyễn Vũ Yến Nhi	29/10/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
290	Nguyễn Hoàng Mẫn	2/05/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
291	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	05/03/1997	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
292	Cao Trần Anh Quốc	16/04/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
293	Huỳnh Như Ngọc	25/03/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
294	Trần Minh Tính	12/10/1987	Nam	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
295	Nguyễn Hồng Huỳnh	1/04/1994	Nam	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
296	Đặng Nguyễn Thị Ngọc Thu	20/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
297	Nguyễn Thị Thanh Vân	22/02/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
298	Nguyễn Thái Thùy Linh	22/03/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
299	Phan Hải Yến	13/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
300	Hồ Thị Trà My	20/06/1998	Nữ	Đại học	Kỹ thuật công nghiệp	Cao đẳng SP KTCN		Giáo viên môn Công nghệ công nghiệp	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
301	Trịnh Công Toàn	12/10/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
302	Hồ Thị Là	20/08/1985	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
303	Nguyễn Phương Thảo	2/05/2000	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
304	Cao Tuyết Nhi	12/02/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
305	Phạm Ngọc Hòa	04/08/1997	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
306	Phạm Minh Tiến	03/12/1985	Nam	Đại học	Toán - Tin học	Có	Con thương binh	Giáo viên môn Tin học	

Tổng cộng danh sách có 306 thí sinh.